TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 23/11/2000 tại thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Công Đ, sinh năm 1973; Con bà: Trương Thị M, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1966. Có mặt.

2. Bà Trương Thị Đ, sinh năm: 1962 (vợ ông N). Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Bá K, sinh năm: 1978. Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Trọng Q, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Quang B, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/4/2023, Trương Văn H đến đám cưới của gia đình ông Phạm Văn N, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Yên Định (là nhà bác ruột của H). Lúc này, bà Trương Thị Đ (là vợ ông N) đưa chìa khóa xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36C2-235.48 của gia đình bà Đ cho H và bảo H đi vào trang trại bắt gà về làm thịt. Sau khi bắt gà về, H để xe mô tô ngoài đường phía trước nhà ông N rồi đưa chìa khóa cho bà Đ. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 36C2-235.48. Đợi lúc trời tối, H dắt xe mô tô đi trên đường kênh mương Cửa Đạt về cất giấu tại phòng trọ đối diện công ty may ở thị trấn Q. Sau đó, H điều khiển một xe mô tô khác đến nhà ông N. Khoảng 20 giờ, bà Đ không thấy xe nên hỏi H thì H nói dối cháu để xe trước nhà bác, cạnh rạp đám cưới, sau đó dắt sang bên kia đường để cạnh nhà bà Đường. Chiều ngày 30/4/2023, H đem xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trịnh Bá K, sinh năm 1978, ở tổ dân phố 7, thị trấn Q nhờ anh K đánh lại chìa khóa khác. Sau khi đánh được chìa khóa, H mang xe về phòng trọ, tháo biển kiểm soát và gương xe. Chiều ngày 12/5/2023, H điều khiển xe mô tô chở Trịnh Quang B sinh năm 1989 và Trịnh Trọng Q sinh năm 1995 cùng trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định và một nam thanh niên tên T ở xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy đi trên đường thì bị ông N phát hiện và giữ lại, nên H đã đến Công an thị trấn Y đầu thú và giao nộp xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36C2-235.48, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng bạc, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 14.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trương Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, mục đích trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36C2-235.48 cho gia đình ông Phạm Văn N. Đối với 02 gương xe mô tô sau khi tháo xong H đã bỏ tK rác, Cơ quan điều tra đã truy tìm nB không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là vợ chồng ông Phạm Văn N và bà Trương Thị Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Đối với 02 gương xe đã bị tháo, H đã tự nguyện khắc phục cho ông N và bà Đ. Ông N và bà Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Trịnh Bá K có hành vi thay chìa khóa xe mô tô cho H nB anh K không biết xe là tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSYĐ ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Trương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong, nên không xem xét. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Trương Văn H hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 17 giờ 30 ngày 27/4/2023, Trương Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36C2-235.48 của vợ chồng ông Phạm Văn N, sinh năm 1966 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1962, ở tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Yên Định. Giá trị tài sản trộm cắp là 14.100.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng)*.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của bị cáo Trương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. VKSND

huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 03 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đối với 02 gương xe đã tháo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36C2-235.48 cho gia đình ông Phạm Văn N là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, không thu giữ vật chứng gì khác.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung